**BÀI 1: ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆPCHO SINH VIÊN TRƯỜNG SƯ PHẠM SAU KHI RA TRƯỜNG**

**1. Thực trạng việc làm của sinh viên trường Sư phạm sau khi ra trường**

***1.1. Thực trạng việc làm của sinh viên các trường Sư phạm sau khi ra trường***

\* Vai trò của GD – ĐT:

Nhận thức rõ vai trò của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển, Đảng và Nhà nước ta khẳng định: “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”. Việc đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay đang là mối quan tâm của các cấp, ngành, các nhà khoa học và toàn xã hội. Việc lựa chọn khoa học – công nghệ và giáo dục – đào tạo làm khâu đột phá cho phát triển; và chọn giáo dục – đào tạo làm tiền đề, làm xương sống của sự phát triển bền vững là một xác định đúng đắn và khoa học.

Đối với sự phát triển kinh tế xã hội của mỗi quốc gia, đặc biệt là trong thời đại kinh tế tri thức, giáo dục - đào tạo có vai trò vô cùng to lớn. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2 (khóa VIII) đã xác định: *“Coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu”.* Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XI) về *“đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”* tiếp tục khẳng định *“phải thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo”*; trong đó, giải pháp quan trọng là *“phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo”.* Chủ trương đổi mới đang đặt ra cho các trường sư phạm những yêu cầu to lớn và nhiệm vụ hết sức nặng nề, đó là: cung cấp một thế hệ giáo viên mới đủ năng lực giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông mới với kiến thức, phương pháp cập nhật, hiện đại, đồng thời thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên trong cả nước.

Tuy nhiệm vụ nặng nề như vậy, nhưng các trường sư phạm hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn. Tại các trường trong ngành giáo dục, chỉ tiêu tuyển sinh đã bị giảm sút nhiều nhằm hạn chế tình trạng thất nghiệp của sinh viên sau khi ra trường. Tỷ lệ sinh viên ra trường chưa có việc làm của các trường Đại học sư phạm được cho khá thấp so với nhiều trường Đại học cao đẳng khác.

\*Những số liệu thống kê của các trường khác về tỉ lệ chưa xin được việc làm:

-Theo thống kê gần đây của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội), hơn ¼ cử nhân ra trường không có việc làm, còn gần ¾ người có việc thì phần lớn lại làm trái nghề, trong đó sinh viên khối ngành sư phạm lại chiếm một tỉ lệ lớn. Chỉ riêng ở tỉnh Thanh Hóa, số sinh viên sư phạm ra trường không được đứng trên bục giảng đã lên tới hàng chục nghìn người[[1]](#footnote-2).

- Thanh Hóa là tỉnh đứng đầu cả nước về số sinh viên thất nghiệp sau khi ra trường. Báo cáo mới nhất của Sở Giáo dục – đào tạo tỉnh Thanh Hóa, tính đến ngày 20/2/2013, toàn tỉnh có 24.956 sinh viên đã tốt nghiệp chưa có việc làm. Trong đó trình độ trên Đại học có 45 học viên, Đại học có 5.674 sinh viên, Cao đẳng có 6.845 sinh viên, trung cấp chuyên nghiệp có 6.003 sinh viên. Tỷ lệ thất nghiệp ngành Sư phạm của tỉnh này đứng đầu với 3.762 sinh viên, tiếp theo là ngành Công nghệ thông tin với 3.650 sinh viên, sau đó lần lượt là các ngành: kinh tế, quản trị kinh doanh, nông lâm – ngư nghiệp.

- Trước những tác động của mặt trái cơ chế thị trường, các ngành sư phạm không còn thu hút được nhiều sinh viên giỏi vào học, điểm đầu vào của hầu hết các ngành sư phạm của các trường đều rất thấp; nhiều sinh viên đã vào học ngành sư phạm cũng không thực sự tâm huyết với nghề nghiệp, chưa ý thức được đúng đắn giá trị của nghề nghiệp sư phạm mà mình đang theo đuổi; nhiều sinh viên lựa chọn vào học sư phạm sau khi không đỗ các ngành khác, học sư phạm chỉ là giải pháp tạm thời. Điều này đã chi phối đến thái độ, ý thức và hành vi của họ trong quá trình học tập, rèn luyện nghề nghiệp; ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng đào tạo giáo viên.

- Qua con số báo cáo được nêu ra tại buổi làm việc mới đây giữa Đại học Đà Nẵng và Ủy ban văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội về tình hình sinh viên sư phạm sau khi ra trường thất nghiệp hiện có đến 170.000 - 200.000 người. Trước thực trạng này, trao đổi với Báo điện tử Giáo dục Việt Nam, Tiến sĩ Lê Viết Khuyến – nguyên Vụ phó Vụ giáo dục đại học (Bộ Giáo dục và Đào tạo) khẳng định, tình trạng sinh viên thất nghiệp xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Ông Khuyến chỉ ra những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng sinh viên thất nghiệp. Đó là:

Thứ nhất, từ nội bộ ngành, chất lượng đào tạo không đảm bảo. Bên cạnh đó, chúng ta không có quy hoạch từ cấp hệ thống và cấp trường. Riêng về cấp trường, hiện nay Bộ Giáo dục và Đào tạo đang có chủ trương, các trường phải theo dõi tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp và căn cứ vào kết quả đó để tự điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường theo từng ngành nghề cho phù hợp.Nhưng trên thực tế không phải trường nào cũng làm được mà nhiều trường vẫn đang trong tình trạng tranh thủ tuyển sinh vì sinh viên càng nhiều, lợi ích càng lớn.

Thứ hai, chính sách công nghệ không thích hợp (ưa chọn công nghệ rẻ tiền).

Thứ ba, chính sách gọi đầu tư nước ngoài, chúng ta không có sự lựa chọn. Chúng ta nhập rất nhiều công nghệ nhưng chủ yếu là lắp ráp, sửa chữa, chế biến, rất ít chọn hướng chế tạo vì vậy chỉ sử dụng nhân lực trình độ thấp chứ không phải trình độ cao.

Cuối cùng, chính sách sử dụng lao động của chúng ta không hợp lý. “Ở các nước trên thế giới, làm bất cứ việc gì cũng phải có chứng chỉ hành nghề còn ở ta thì không phải như vậy”, ông Khuyến nhấn mạnh.

Theo số liệu do Tổng cục thống kê đưa ra, hiện nay hơn 84% lao động ở Việt Nam không có chuyên môn kỹ thuật. Như vậy làm sao có nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hơn nữa, theo ông Khuyến, cơ chế tuyển dụng của chúng ta hiện nay cũng còn nhiều bất cập, có nơi có lúc còn xảy ra các hiện tượng tiêu cực.

Theo thống kê do Bộ GD&ĐT công bố tháng 1/2017, cả nước thừa 26.700 giáo viên. Tại hội thảo khoa học quốc gia về đào tạo giáo viên vào tháng 5/2016, Bộ GD&ĐT dự kiến đến năm 2020, Việt Nam thừa trên 70.000 cử nhân sư phạm. Trong khi đó, theo thông báo của Bộ GD&ĐT, năm 2017, các trường đào tạo giáo viên bao gồm cả trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp vẫn tuyển mới hơn 55.600 chỉ tiêu. Bên cạnh đó, việc tuyển sinh ngành sư phạm đang vấp phải sự phản ứng dữ dội của dư luận do điểm đầu vào quá thấp. Trong đợt tuyển sinh năm 2017, nhiều đại học lấy điểm chuẩn ngành sư phạm rất thấp khiến dư luận lo ngại như: Đại học Hồng Đức (công lập, tỉnh Thanh Hoá) 10/10 ngành sư phạm lấy điểm chuẩn xét theo kết quả thi THPT quốc gia là 15,5; Đại học Hùng Vương (công lập, tỉnh Phú Thọ) 8/10 ngành đào tạo sư phạm có điểm trúng tuyển 15,5; Đại học Sư phạm Huế 10/15 mã ngành lấy bằng điểm sàn quy đổi; Sư phạm Thái Nguyên có 6/14 ngành lấy điểm chuẩn 15,5.

Đầu năm 2018, dư luận quan tâm đến thông tin 260 giáo viên ở Yên Phong (Bắc Ninh); gần 300 giáo viên hợp đồng, có thời gian công tác từ 8 đến 23 năm ở huyện Thanh Oai (Hà Nội); gần 600 giáo viên ở Krông Pắk (Đắk Lắk)… đứng trước nguy cơ mất việc làm. Như vậy nghĩa là lượng giáo viên dư thừa rất lớn.

Chuẩn bị cho năm học mới, theo thống kê chưa đầy đủ từ 43 tỉnh – thành phố trong cả nước cho thấy các trường học đang thiếu gần 76.000 giáo viên, đặc biệt bậc mầm non thiếu đến 40.000 người.

VD: Thành phố Đà Nẵng, trong năm học 2018-2019, cần tuyển 313 giáo viên tiểu học, 233 giáo viên THCS, 84 giáo viên THPT. Thiếu nhiều nhưng nhiều quận - huyện cho hay số hồ sơ dự tuyển hợp lệ thấp hơn chỉ tiêu tuyển dụng.

Riêng giáo viên bậc mầm non, tính đến ngày 15/8/2018, cả nước có gần 310.000 giáo viên và nếu so với định mức mà Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ đã thống nhất thì số giáo viên mầm non còn thiếu là khoảng 40.000 người. Thống kê cho thấy chỉ riêng tại Hà Tĩnh, giáo viên mầm non còn thiếu lên đến 800 người, khoảng 1.200 trẻ không được nhập học vì thiếu giáo viên cũng như trường lớp.

Ở bậc tiểu học, số giáo viên còn thiếu gần 19.000 người. Trong khi đó ở bậc THCS thiếu 10.000 người nhưng cũng lại thừa 12.000 người, còn bậc THPT thì thiếu trên 3.000 giáo viên.

Các con số trên đây cho thấy thực trạng có nơi thừa giáo viên, có nơi thiếu giáo viên, thừa giáo viên môn này nhưng thiếu giáo viên môn khác… mà chỗ nào cũng trầm trọng. Muốn có bức tranh giáo dục cân đối, hài hòa, bảo đảm chất lượng dạy và học thì phải tìm đúng nguyên nhân để sửa đổi tận gốc.

Nguyên nhân đầu tiên là thiếu dự báo về số lượng học sinh trước các năm học. Nguyên nhân thứ hai là chỉ tiêu tuyển dụng không sát thực tế, nhiều nơi nhiều năm không có chỉ tiêu tuyển dụng vì nhiều lý do.

Như vậy, có nguyên nhân tự Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương có thể giải quyết được như việc luân chuyển giáo viên từ địa phương này sang địa phương khác, từ huyện này sang huyện khác, thậm chí từ tỉnh này sang tỉnh khác. Nếu điều chuyển kịp thời, công khai, minh bạch thì các giáo viên sẽ ủng hộ để bảo đảm họ được tiếp tục cống hiến và không để nơi nào học trò thiếu giáo viên.

Bám sát thực tế để điều chỉnh đầu vào của ngành sư phạm cũng là vấn đề rất quan trọng. Đào tạo phải bám sát thị trường, bám sát nhu cầu của xã hội, nếu chỉ lo đầu vào không tính đến đầu ra cho các sinh viên là trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với sinh viên, với chính ngành giáo dục của các cơ sở đào tạo sư phạm chưa cao. Các trường sư phạm nói riêng và ngành giáo dục và đạo tạo nói chung không thể không đề cao trách nhiệm trong việc tuyển sinh viên sư phạm vừa qua.

***1.2. Thực trạng việc làm của sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 sau khi ra trường***

Trường Ðại học Sư phạm Hà Nội 2 là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ khoa học trình độ đại học và sau đại học; là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trình độ cao phục vụ sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Hiện nay, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đang đào tạo **16 ngành cử nhân Sư phạm, bao gồm các ngành:** Toán học, Toán chất lượng cao, Vật lí, Kĩ thuật Công nghiệp, Hóa học, Sinh học, Kĩ thuật Nông nghiệp, Ngữ văn, Giáo dục Công dân, Giáo dục Thể chất, Quốc phòng An ninh, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Lịch sử, Tiếng Anh, Tin học.Đặc biệt, để đáp ứng nhu cầu cấp thiết về đội ngũ giáo viên cho môn Công nghệ trong chương trình giáo dục phổ thông mới, được sự đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm 2018, trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 mở thêm ngành đào tạo ngành mới là Sư phạm công nghệ nhằm nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội.

Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đào tạo 1**0 ngành cử nhân khoa học, bao gồm:**Toán học, Công nghệ Thông tin, Văn học, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Lịch sử, Việt Nam học.

Năm 2018, Bộ Giáo dục có những thay đổi đáng kể về tuyển sinh ngành sư phạm nên con số về tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm được nhiều thí sinh và phụ huynh quan tâm. T**heo yêu cầu mới nhất của Bộ giáo dục và đào tạo trong quá trình tuyển sinh đợt mới, các trường Đại học, Cao đẳng phải công bố tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm trên các phương tiện thông tin. Việc này nhằm kiểm định lại chất lượng đào tạo đầu ra của các trường cũng như là con số để thí sinh dự thi tham khảo lựa chọn hướng đi cho bản thân.** Bộ Giáo dục yêu cầu các trường công bố tỉ lệ này một cách công khai trên website của trường cũng như cổng thông tin của Bộ để các thí sinh thuận tiện trong việc theo dõi.

Theo con số thống kê thì tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm của Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2 vẫn đạt mức cao.Tỉ lệ sinh viên ra trường có việc làm sau 12 tháng (thống kê 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)82,53%[[2]](#footnote-3).Qua các năm, theo báo cáo kết quảphân tích thông tin phản hồi về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp cho thấy tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm của Nhà trường nhìn chung vẫnkhá cao.

Điển hình**, gần đây nhất, khi thực hiệnđiều tra** 1924 sinh viên tốt nghiệp năm 2015 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 **cho thấy**[[3]](#footnote-4)**:**

- Tổng số sinh viên nam là 228, chiếm 11.9%;

- Tổng số sinh viên nữ là 1696, chiếm 88.1%;

- Số sinh viên tốt nghiệp có việc làm là 1694, chiếm 88.04%, bao gồm:

+ Số sinh viên tốt nghiệp làm khu vực Nhà nước là 729 sinh viên, chiếm 43.03%;

+ Số sinh viên tốt nghiệp làm khu vực tư nhân là 573 sinh viên, chiếm 33.82%;

+ Số sinh viên tốt nghiệp làm khu vực liên doanh nước ngoài là 160 sinh viên, chiếm 9.44%;

+ Số sinh viên tốt nghiệp tự tạo việc làm là 232 sinh viên, chiếm 13.7%.

- Số sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao là 92 sinh viên, chiếm 4.78%;

- Số sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm là 139 sinh viên, chiếm 7.22%;

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm\*(tính cả sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao) chiếm 91.67%.

Những số liệu thống kê trên bước đầu cho thấy tỷ lệ có việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2015 của Trường ĐHSP Hà Nội 2 là tương đối cao (91.67%). Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận tỷ lệ này có được khi khái niệm việc làm ở đây được hiểu rất rộng “*là bất cứ việc gì tạo ra thu nhập, không nhất thiết phải đúng với trình độ, chuyên ngành đào tạo*”.

Sở dĩ có được thành tựu trên là do những nguyên nhân sau:

- SV được nhà trường trang bị về kiến thức và kỹ năng, đi đầu trong đổi mới nội dung và phương pháp để cập nhật chương trình phổ thông tổng thể.

- Vừa qua trong đợt đánh giá ngoài, trường ĐHSPHN 2 đã đạt kết quả cao trong đánh giá tiêu chuẩn chất lượng các trường ĐH ở Việt Nam.

***Minh chứng qua***: Ngày 30/3/2018, trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2 đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG Hà Nội công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo với tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 83,6 %.

Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2 là trường sớm đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục từ năm học 2008 - 2009. Đây là kết quả rất đáng tự hào đối với nhà trường, ghi nhận sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giảng viên, sinh viên toàn trường trong suốt quá trình 50 năm xây dựng, phát triển và luôn lấy chất lượng là mục tiêu của hoạt động đào tạo. Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) cơ sở giáo dục đại học là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Hoạt động này là một quá trình thực hiện một chuỗi các công việc: Tự đánh giá (do cơ sở giáo dục thực hiện); Đánh giá ngoài (do Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài của Trung tâm KĐCLGD thực hiện); Thẩm định kết quả đánh giá (do Hội đồng của Trung tâm KĐCLGD thực hiện); Công nhận kết quả kiểm định chất lượng giáo dục (do Trung tâm KĐCLGD cấp Giấy chứng nhận). Hoạt động KĐCLGD có 4 vai trò quan trọng: Giúp các cơ sở giáo dục có cơ hội xem xét lại toàn bộ hoạt động của mình một cách có hệ thống để từ đó điều chỉnh các hoạt động theo một chuẩn mực nhất định; Giúp các cơ sở giáo dục định hướng và xác định chuẩn chất lượng cho từng hoạt động; Là lời tuyên bố chắc chắn tới các bên liên quan về hiện trạng chất lượng của cơ sở giáo dục đồng thời là địa chỉ tin cậy để người học có thể lựa chọn cơ sở đào tạo theo học; Tạo tiền đề xây dựng văn hoá chất lượng cho cơ sở giáo dục.

-Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2 đã đăng ký và hợp đồng đánh giá ngoài với Trung tâm KĐCLGD – Đại học Quốc gia Hà Nội. Từ ngày 26-30/8/2017, Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài do Trung tâm thành lập đã thực hiện khảo sát phục vụ đánh giá ngoài theo quy định bao gồm các công việc: Nghiên cứu hồ sơ minh chứng của 61 tiêu chí kiểm định; Thực hiện các phiên trao đổi, phỏng vấn, lấy ý kiến đối với Lãnh đạo Nhà trường, Cán bộ quản lý chuyên môn, Giảng viên, Cán bộ hỗ trợ, Nhà sử dụng lao động, Cựu người học và Người học các bậc học, hình thức đào tạo; Thăm quan, quan sát điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt, giảng dạy, nghiên cứu và học tập của Nhà trường. Với khẩu lệnh hành động Chuyên nghiệp, chính xác, tin cậy, sau khi hoàn tất quy trình kiểm định, Trung tâm KĐCLGD – Đại học Quốc gia Hà Nội đã công bố Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 có 51 tiêu chí được đánh giá ở mức “Đạt” trên tổng số 61 tiêu chí, đạt tỉ lệ 83,6%. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục cho thấy vị thế và chất lượng giáo dục của trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2 đứng ở tốp cao trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam nói chung và các trường đại học sư phạm nói riêng.

-Tập thể thầy và trò trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2 tự hào với kết quả đã đạt được, đồng thời triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhằm khắc phục những tồn tại theo khuyến nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, không ngừng cải tiến để nâng cao và đảm bảo chất lượng đào tạo, giữ vững thương hiệu của trường đại học sư phạm chủ chốt của quốc gia, củng cố niềm tin với các thế hệ người học, và là địa chỉ tin cậy trong đào tạo giáo viên của xã hội.

-***SV được trang bị các kỹ năng mềm***: thông qua các câu lạc bộ Sv, thông qua các phong trào Đoàn, Hội Sv

-***Bản thân SV đã năng động hơn trong quá trình tìm kiếm việc làm***

- ***Có sự kết nối giữa Nhà trường với các cơ sở sử dụng lao động***: VD: Sinh hoạt chuyên môn ở phổ thông, thăm đoàn thực tập.., Hội nghị triển khai thực tập Sư phạm.

+Trường ĐHSP HN2 là một trong 2 trường được Bộ GDĐT cho giữ nguyên chỉ tiêu tuyển sinh như những năm trước, trong khi đó xu hướng của các trường Sư phạm khác là giảm chỉ tiêu. (chưa tìm thấy số liệu cụ thể)

+ Theo tổ chức phi chính phủ trường ĐHSP HN2 xếp thứ ….trong các trường ĐH về nghiên cứu khoa học.

-Trường ĐHSP HN 2 là 1 trong 7 trường sư phạm chủ chốt và được đầu tư.

Bên cạnh đó những thành công đó, cũng phải kể đến tỷ lệ 4.78% sinh viên tốt nghiệp chưa xin được việc nhưng chọn giải pháp an toàn là tiếp tục học lên trình độ cao hơn hoặc học thêm văn bằng hai.

Mặt khác, những tỷ lệ về khu vực làm việc của sinh viên tốt nghiệp cũng phản ánh tình trạng việc làm hiện nay khi chỉ có 43.03% sinh viên tốt nghiệp làm trong khu vực Nhà nước, còn tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp làm ở ngoài khu vực Nhà nước lên tới 56.97 %. Điều này có thể được giải thích bởi Trường ĐHSP Hà Nội 2 đang đào tạo đa ngành với 22chương trình đào tạo (Khóa 37), đào tạo cử nhân sư phạm và cử nhân khoa học. Những sinh viên tốt nghiệp cử nhân sư phạm, đặc biệt là cử nhân khoa học có thể làm việc tại các Viện nghiên cứu, các công ty, xí nghiệp, nhà máy, doanh nghiệp tư nhân, các tổ chức phi chính phủ,…hoặc tự tạo việc làm cho bản thân. Khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp được thể hiện rất rõ trong Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo của Nhà trường.

Kết quả điều tra khảo sát cũng cho thấy, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm ở các ngành đào tạo là khác nhau:

+ Có nhiều ngành có tỷ lệ rất cao (100%) như: Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Sinh học, Công nghệ thông tin, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục mầm non, Việt Nam học, Sinh học, Ngôn ngữ Trung Quốc. Bên cạnh đó, cũng nhiều ngành có tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm còn thấp như: Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp (75%), Khoa học thư viện (71.4%);

+ Những ngành đào tạo cử nhân sư phạm và cử nhân khoa học có tỷ lệ trung bình sinh viên tốt nghiệp có việc làm khá cân bằng với tỷ lệ lần lượt là 93.22% và 90.38%.

Nhìn chung, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, vấn đề việc làm của sinh viên Nhà trường sau khi tốt nghiệp hiện nay còn tồn tại một số bất cập.

\* Thực trạng này xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu như:

- *Sự tôn vinh của xã hội và chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo:*Dân tộc ta vốn có truyền thống *“Tôn sư trọng đạo”*, nghề giáo luôn được gọi là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý. Trong quá trình phát triển của nền giáo dục cách mạng Việt Nam, đã có nhiều giai đoạn, nghề giáo được cả xã hội trọng vọng, vào học sư phạm được xem như là vinh dự và tự hào của gia đình, dòng họ, làng xã. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có những chính sách, chế độ đãi ngộ nhằm đảm bảo vị thế và thu nhập cho đội ngũ giáo viên. Tuy nhiên, trước nhiều biến động xã hội, mức độ đóng góp của ngành sư phạm trong đó có vai trò của đội ngũ giáo viên chưa được quan tâm và đánh giá đúng mức. Mặt khác, áp lực khách quan là xã hội luôn đòi hỏi họ phải tạo ra được nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước, mọi sai lầm của giáo viên đều bị công luận lên án gay gắt. Rồi áp lực từ trong nội bộ ngành giáo dục khi giáo viên phải hoàn thành nhiều chỉ tiêu, thành tích..., trong khi đó chế độ đãi ngộ chưa tương xứng, lương của giáo viên vẫn còn thấp so với mặt bằng thu nhập chung của xã hội, phần đông giáo viên khi được hỏi cho rằng thu nhập hiện tại không đáp ứng được nhu cầu củ a cuộc sống, chính sách lương nhà giáo chưa tạo được động lực cống hiến của đội ngũ giáo viên. Vì vậy đã ảnh hưởng không ít đến việc chọn nghề, xu hướng hành nghề sư phạm của sinh viên.

*- Tình trạng khủng hoảng thừa, thiếu và chất lượng giáo viên*: Khi lựa chọn nghề nghiệp, mỗi cá nhân bao giờ cũng tính đến nhu cầu của xã hội đối với nghề đó. Học nghề xong phải có việc làm là vấn đề trăn trở, suy nghĩ của tất cả người học. Thực trạng hiện nay cho thấy, việc thừa, thiếu giáo viên cục bộ tiếp tục diễn ra**,**theo thống kê của Bộ GD&ĐT, cả nước hiện thừa khoảng 27.000 giáo viên bậc THCS nhưng lại thiếu hơn 45.000 giáo viên ở bậc học mầm non. Một số tỉnh có số lượng dôi dư giáo viên cấp THCS như: Thái Bình thừa 1.224 giáo viên, Phú Thọ thừa 1.191 giáo viên, Thanh Hóa thừa 2.188 giáo viên, Nghệ An thừa 1.742 giáo viên, Quảng Nam thừa 1.096 giáo viên. Các tỉnh còn thiếu giáo viên mầm non như: Sơn La thiếu 1.040 giáo viên, Bắc Giang thiếu 1.921 giáo viên, Thái Bình thiếu 1.500 giáo viên, Thanh Hóa thiếu 1.405 giáo viên, Nghệ An thiếu 3.328 giáo viên, TP. Hồ Chí Minh thiếu 1.195 giáo viên. Đối với bậc tiểu học, một số tỉnh thiếu nhiều giáo viên như TP. Hà Nội thiếu khoảng 2.696 giáo viên, Sơn La thiếu 1.133 giáo viên, Gia Lai thiếu 1.196 giáo viên... Đó là những con số nói lên sự bất cập trong công tác đào tạo giáo viên hiện nay. Nếu như những năm cuối thế kỷ XX, hệ thống các trường đào tạo giáo viên được tổ chức khá cơ bản, trong đó các trường chủ lực đào tạo giáo viên đều do Bộ GD&ĐT quản lý, thì trong giai đoạn 2000 - 2017, hệ thống các trường có đào tạo giáo viên lên đến hơn 100 trường, trong đó một phần nhỏ thuộc quản lý của Bộ GD&ĐT, còn lại trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành, các Bộ, ngành khác và hệ thống trường ngoài công lập. Với công tác tổ chức các trường sư phạm như hiện nay, Bộ GD&ĐT khó mà quản lý được kể cả chỉ tiêu tuyển sinh và chất lượng đào tạo.

Thực trạng trên phần nào đã được phản ánh qua việc lựa chọn ngành học ở kỳ tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2017. Điểm chuẩn của nhiều ngành sư phạm ở hầu hết các trường đại học, cao đẳng có đào tạo giáo viên đều ở mức điểm sàn, trừ hai ngành sư phạm giáo dục mầm non, sư phạm giáo dục tiểu học có điểm chuẩn cao hơn*.*

*-Áp lực nghề nghiệp cao:*Áp lực nghề nghiệp với đội ngũ giáo viên hiện nay là rất lớn, giáo viên đang chịu áp lực từ nhiều phía:Từ học sinh, từ gia đình học sinh đòi hỏi phẩm chất, năng lực chuyên môn cao của các nhà giáo, đòi hỏi sự quan tâm hết mực đến học sinh từ các thầy cô giáo;Từ lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo ngành, từ xã hội đòi hỏi họ phải tạo ra được các thế hệ học sinh giỏi, có đạo đức tốt, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước.Bên cạnh đó, áp lực từ trong nội bộ ngành giáo dục khi giáo viên phải hoàn thành nhiều chỉ tiêu, thành tích...

*- Một bộ phận sinh viên ra trường thiếu kỹ năng làm việc:*

Nhiều đơn vị tuyển dụng cho biết:“Kỹ năng của sinh viên mới ra trường là chưa hình thành nếu không muốn nói là không có”. Sinh viên ra trường hiện nay có kiến thức nhưng thiếu kỹ năng, đặc biệt là các kỹ năng cần thiết để làm việc. Một số bạn trẻ còn cho rằng, các nhà tuyển dụng chỉ cần tuyển người có năng lực chuyên môn, vi tính thành thạo, ngoại ngữ bằng A, B, C… Chính vì thế, các bạn đổ xô rủ nhau đi học bằng này bằng kia, khóa học này khóa học kia, nhưng các bạn không hề biết rằng, các chủ doanh nghiệp và công ty, nhất là các công ty nước ngoài luôn chú trọng đến các kỹ năng làm việc, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng lập kế hoạch mục tiêu, xử lý nhanh những khó khăn trong tình huống bất ngờ…

Mặc dù, quá trình tìm việc cũng không phải dễ dàng gì. Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp còn chưa tự tin vào bản thân, thiếu nghị lực và dũng cảm để đương đầu với những khó khăn, thậm chí có bạn còn chưa rõ mình thích làm gì, thích làm công việc như thế nào. Các bạn không biết rằng, trong môi trường công việc đầy cạnh tranh và năng động, trang bị tốt cho mình các kỹ năng giao tiếp, đàm phán, thuyết trình, quản lý thời gian,… mới thực sự là yếu tố quyết định giúp bạn khác biệt và làm việc hiệu quả.

*- Trình độ ngoại ngữ vẫn còn nhiều hạn chế*: Một trong các lý do tạo nên làn sóng “cử nhân thất nghiệp” chính là vấn đề tiếng Anh. Chúng ta đều biết tiếng Anh được xem như là tấm vé thông hành trong tất cả mọi ngành nghề trong thời kỳ hiện đại. Thực ra, hầu hết sinh viên ở các trường đại học đều được học tiếng Anh, nhưng chính thái độ học thụ động, không áp dụng thực tế thì khi ra trường, kỹ năng ngoại ngữ chỉ là con số 0. Chỉ có được động lực học, cách học phù hợp, khoa học, áp dụng vào môi trường thực tế mới có thể nâng cao trình độ tiếng Anh, đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng.

**2. Nguyên nhân gây khó khăn trong tìm kiếm cơ hội việc làm sau khi ra trường của sinh viên Trường ĐHSP Hà Nội 2**

***2.1. Nguyên nhân khách quan***

- Số lượng GV dư thừa lớn, không đồng đều giữa các cấp, các môn

Tại Hội nghị sơ kết học kỳ I năm học 2016-2017 của các sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT đã cho biết: Tính chung trong toàn quốc, tổng số giáo viên công lập dôi dư: 26.750 (trong đó, tiểu học: 3.194, trung học cơ sở: 21.005, trung học phổ thông: 2.551) nhưng lại thiếu hơn 30.000 giáo viên công lập ở bậc học mầm non.

Theo báo cáo tại Hội nghị, tình trạng thừa giáo viên xảy ra tại nhiều địa phương, ở tất cả cấp học từ tiểu học đến THPT. Thanh Hóa là tỉnh thừa nhiều giáo viên nhất, hơn 2.000 người. Trong khi đó, tỉnh này cũng thiếu gần 2.200 giáo viên mầm non.

- Chỉ tiêu tuyển dụng GV của các địa phương ít, không đồng đều

Chỉ tiêu tuyển GV của một số địa phương năm 2017 như sau:

+ Tỉnh Bắc Giang: Tuyển 648 chỉ tiêu (Tiểu học: 390; THCS: 200; THPT và GDTX: 55; Trường Trung cấp VH-TT&DL: 3)

+ Tỉnh Điện Biên: Tuyển 54 GV THPT. Trong đó, giáo viên Ngữ văn (4 chỉ tiêu), Địa lý (4 chỉ tiêu), Toán (3 chỉ tiêu), Vật lý (6 chỉ tiêu), Hóa học (4 chỉ tiêu), Sinh học (8 chỉ tiêu), Thể dục (4 chỉ tiêu), Tiếng Anh (16 chỉ tiêu), tiếng Trung Quốc (2 chỉ tiêu), Giáo dục Chính trị (3 chỉ tiêu).

+ Tỉnh Vĩnh Phúc: Tuyển 666 chỉ tiêu (349 GV mầm non, 317 GV tiểu học). Tuy nhiên, sau khi kết thúc đợt thi tuyển, có 309 thí sinh trúng tuyển (240 GV tiểu học, 69 GV mầm non).

+ Tỉnh Phú Thọ: Tuyển 32 chỉ tiêu (mầm non: 08, tiểu học: 16, THCS: 08).

- Chỉ tiêu biên chế GV mới ít

+ Tính đến tháng 10/2017,Ngành giáo dục chiếm 52% biên chế sự nghiệp của cả nước (1,2 triệu người trong tổng số 2,3 triệu). Ngành chiếm 70% ngân sách cho quỹ lương khối sự nghiệp.

Đội ngũ hưởng lương từ ngân sách:

Cán bộ quản lý:  35.833 (bậc mầm non), 35.010 (tiểu học), 24.627 (THCS),  8.351 (THPT), 5.100 (đại học).

Đội ngũ viên chức (làm việc theo hợp đồng viên chức): 132.494 (mầm non), 363.249 (tiểu học), 207.085 (THCS), 119.826 (THPT), 55.401 (ĐH).

Nhân sự hưởng lương phi ngân sách: 114.546 (mầm non), 29.295 (tiểu học), 22.283 (THCS), 17.609 (THPT) và chưa có con số thống kê ở bậc sau THPT.

**+ Nghị quyết số 19 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa 12 đặt ra mục tiêu giảm 10% biên chế theo lộ trình 5 năm:**

Đến năm 2021 sẽ giảm mạnh về đầu mối, tối thiểu bình quân cả nước giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015.

Đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

Cho đến năm 2030, giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

+ Việc GV bị chấm dứt hợp đồng diễn ra phổ biến ở nhiều địa phương:

Cuối năm 2016, hàng nghìn Gv ở Thanh Hóa đã bị đơn phương chấm dứt hợp đồng (Huyện Yên Định: 647 GV, huyện Vĩnh Lộc: 376 GV).

Tháng 3/2018, UBND Huyện Krông Pắc (Đắk Lắk) thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với hơn 500 GV do tuyển dụng thừa.

*- Chế độ tiền lương chưa tạo động lực cho sinh viên sư phạm*

+ So sánh với mức lương tổi thiểu vùng (quy định tại Nghị định số 153/2016/NĐ- CP của Chính phủ) cho thấy, chưa kể các khoản tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tể, bảo hiểm thất nghiệp... lương của giáo viên tiểu học/mầm non mới ra trường (3.264.300đ) đang thấp hơn mức lương tối thiểu vùng I (hiện tại 3.750.000 đồng) và chỉ tương đương mức lương tối thiểu vùng II (hiện tại là 3.320.000 đồng) của người lao động ở các doanh nghiệp.

+ Ở nhiều địa phương, GV còn bị chậm lương, nợ lương. Ví dụ: Từ tháng 4/2017 đến tháng 11/2017, có 89 GV ở TX Gia Nghĩa (Đắk Nông) bị nợ lương; Cuối tháng 12/2017, có 1191 GV ở Hải Dương bị nợ lương 3 tháng, 61 GV xin nghỉ việc.

+ Việc GV bị chậm trả lương diễn ra khá phổ biến.

- Yêu cầu của nhà tuyển dụnglao động

Trong thực tế, trình độ chuyên môn của SV ngoài Sư phạm của Trường ĐHSP Hà Nội 2 không yếu nhưng nhìn chung, SV còn thiếu kinh nghiệm công tác, chưa được tiếp xúc nhiều với môi trường làm việc nên cơ hội xin được việc làm của SV không cao.

**2.2.Nguyên nhân chủ quan về phía sinh viên**

- Khả năng thi tuyển còn khá hạn chế

Hiện nay, việc tuyển dụng viên chức GV ở các địa phương được tiến hành chủ yếu bằng hình thức thi tuyển với những nội dung thi như thi giảng, viết chuyên ngành, kiến thức chung, Tin học, Ngoại ngữ. Nhìn chung, SV Trường ĐHSP Hà Nội 2 khá mạnh về mảng thi giảng, viết chuyên ngành nhưng các nội dung còn lại thì khá yếu. Đặc biệt là môn Tin học và Ngoại ngữ.

- Kinh nghiệm, khả năng giao tiếp, trả lời phỏng vấn chưa cao

Ở nhiều cơ sở tuyển dụng GV hiện nay, đặc biệt là ở các trường học ngoài công lập có chất lượng thường ưu tiên tuyển dụng GV đã có kinh nghiệm công tác. Tuy nhiên, nhìn chung SV Trường ĐHSP Hà Nội 2 còn khá ít kinh nghiệm công tác nên thường khó xin được vào những trường này. Đồng thời, các trường học này thường có thêm nội dung phỏng vấn đối với ứng viên GV. Trong quá trình phỏng vấn, nhà tuyển dụng thường đưa ra khá nhiều câu hỏi để đánh giá khá toàn diện về trình độ, quan điểm, phẩm chất của ứng viên như: *“Tại sao bạn quyết định trở thành một giáo viên?”, “Bạn áp dụng phương pháp quản lý lớp học nào nếu bạn được tuyển dụng?”, “Kinh nghiệm của bạn trong việc sử dụng công nghệ trong lớp học?”, “Triết lý giảng dạy của bạn là gì?”, “Làm thế nào bạn sẽ thúc đẩy phụ huynh tham gia vào lớp học và trong việc học của con mình?”, “Bạn quan tâm gì về trường của chúng tôi?”,…* Nhìn chung, SV thường tỏ ra khá lúng túng khi trả lời các câu hỏi này.

- Thụ động trong tìm kiếm việc làm

Trong thực tế ở nước ta hiện nay tuy mặt bằng chung đang thừa khá nhiều GV nhưng ở nhiều địa phương vẫn còn đang thiếu khá nhiều chỉ tiêu GV bậc GDMN (Sơn La, Bắc Giang, Thái Bình, Thanh Hóa,…), bậc Tiểu học (Hà Nội, Sơn La,…). Tuy nhiên, nhiều SV ngại phải đi làm ở xa quê nên không xin việc ở những địa phương này.Đồng thời, nhiều SV có quan điểm cho rằng khi học xong thì sẽ phải đi dạy học nên không xin việc vào các ngành khác; nhiều SV có tâm lý trông chờ địa phương khi nào có chỉ tiêu tuyển dụng thì mới đăng ký dự tuyển. Bên cạnh đó, nhiều SV đặt ra mục tiêu quá cao khi kén chọn các trường có nhiều điều kiện thuận lợi để đi làm,…Vì vậy, tỉ lệ SV thất nghiệp khá cao.

- Chỉ sử dụng Internet làm công cụ tìm việc

Nhiều SV cho rằng “có Internet là có tất cả” và chỉ dựa vào nó để tìm việc.Tuy nhiên, đó không phải là cách duy nhất cũng như hiệu quả nhất bởi có nhiều nơi tuyển dụng nhưng lại không đăng trên mạng mà chủ yếu dán thông báo ở tại cơ sở hoặc thông báo cho những người đang làm việc ở đó biết.

- Ít sáng tạo khi xây dựng mạng lưới quan hệ để tìm việc làm

Mạng lưới quan hệ bao gồm bạn bè, thầy cô giáo và một số người quen là chưa đủ để một sinh viên mới ra trường tìm việc thành công. Chuyên gia nghề nghiệp Liz Ryan khuyên bạn: “Hãy sử dụng cả mạng lưới quan hệ của bố mẹ, ông bà, bạn bè để giúp bạn trong quá trình hậu tốt nghiệp. Và đừng ngại ngùng khi liên lạc với những bạn bè cũ. Không có giới hạn nào trong mạng lưới quan hệ”. Cơ hội của bạn sẽ nhiều hơn khi mạng lưới của bạn rộng và sáng tạo hơn.

- Tâm lý ngại vất vả, ngại dư luận xã hội

Trong thị trường lao động hiện nay, có nhiều công việc tuy trái ngành đào tạo của SV tuy thu nhập cao nhưng lượng công việc khá lớn nên nhiều SV ngại vất vả nên không làm hoặc SV không muốn làm vì ngại dư luận XH. Đồng thời, có một số vị trí việc làm mặc dù đúng ngành đào tạo nhưng phải làm xa nhà, ở những vùng sâu, vùng xa nên nhiều SV không muốn làm.

**3. Một số kỹ năng cần thiết để xin việc**

***3.1. Sơ đồ khái quát quá trình tìm việc thông thường***

Khi muốn đi tìm việc làm, nhiều bạn cảm thấy bối rối, không biết phải bắt đầu từ đâu vì không hình dung ra được các công việc mình cần làm. Một cách khái quát, quá trình tìm việc của một người có thể được diễn tả như sau:

Tự đánh giá bản thân + Xác định mục tiêu nghề nghiệp => Xác định nghề nghiệp yêu thích => Tìm thông tin về cơ hội việc làm => Chuẩn bị bộ hồ sơ dự tuyển => Nộp bộ hồ sơ dự tuyển => Dự thi viết chuyên môn (nếu có) => Dự phỏng vấn tuyển dụng (nếu có) => Đàm phán điều kiện làm việc (nếu có) => Ký hợp đồng và bắt đầu làm việc.

Giải thích:

□ Đầu tiên, bạn cần tự đánh giá trình độ chuyên môn và các phẩm chất cá nhân để có thể xác định được các điểm mạnh, điểm yếu của mình, từ đó chọn được nghề nghiệp phù hợp.

□ Khi đã xác định được nghề nghiệp yêu thích, bạn cần tìm kiếm các cơ hội việc làm phù hợp với sở thích nghề nghiệp của bạn.

□ Khi bạn đã xác định cụ thể trường học/ cơ quan/công ty/tổ chức mà bạn muốn dự tuyển, bạn cần chuẩn bị một bộ hồ sơ để tự giới thiệu mình với nhà tuyển dụng.

□ Ở trường học/ cơ quan/công ty/tổ chức, sau khi đã lọc bớt các hồ sơ không đạt yêu cầu và trước khi phỏng vấn, có thể họ yêu cầu các ứng viên dự một vòng thi viết về chuyên môn để chọn được những người có chuyên môn xuất sắc nhất. Trong bài thi, nhà tuyển dụng có thể hỏi về các vấn đề lý thuyết cơ bản của ngành học, hoặc kiến thức chung, hoặc thâm chí về các hoạt động của đơn vị tuyển dụng mà ứng viên đang dự tuyển.

□ Các bạn có thể sẽ phải tham dự từ một hoặc nhiều vòng phỏng vấn như: phỏng vấn sàng lọc, phỏng vấn chọn người và phỏng vấn xác nhân. Khi được mời đi dự phỏng vấn, nghĩa là bạn có cơ hội rất tốt để thể hiện rằng mình phù hợp với đơn vị tuyển dụng và có thể đóng góp đáng kể cho sự phát triển của họ. Để làm được điều này, bạn cần có sự chuẩn bị chu đáo.

□ Nếu bạn được mời dự vòng phỏng vấn cuối cùng, có đến 99% khả năng bạn sẽ trúng tuyển, vấn đề là bạn và đơn vị tuyển dụng có thỏa thuân được lương bổng, phúc lợi và các điều kiện làm việc hay không.

□ Sau khi đã thống nhất tất cả các điều kiện giữa hai bên, đơn vị tuyển dụng sẽ gửi thư mời nhận việc cho bạn. Trước khi ký hợp đồng làm việc chính thức, bạn cần cân nhắc thêm một số vấn đề để chắc rằng bạn thực sự muốn làm việc cho họ hay không.

***3.2. Đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp***

*3.2.1. Đánh giá năng lực bản thân*

Để đánh giá năng lực bản thân cần trả lời các câu hỏi:

**Câu 1: Tại sao cần đánh giá năng lực bản thân?**

+ Nếu tự đánh giá năng lực của bản thân quá thấp, bạn sẽ không dám nhận những cơ hội mang tính thử thách, từ đó hạn chế khả năng phát triển nghề nghiệp của bản thân.

+ Ngược lại, nếu quá ảo tưởng về năng lực của mình, bạn cũng sẽ dễ rơi vào trường hợp “xây lâu đài trên cát”, chỉ tìm kiếm những cơ hội vượt quá khả năng để rồi thất bại nặng nề. Việc đánh giá đúng năng lực của bản thân sẽ giúp bạn có thể đặt ra mục tiêu nghề nghiệp thích hợp, từ đó phát huy được các năng lực, sở trường của bản thân, đồng thời tránh được các thất bại đáng tiếc.

+ Bên cạnh đó, một cuộc tuyển dụng cũng giống như một cuộc mua bán: tổ chức tuyển dụng là bên mua, bạn - trong vai trò của người bán - cần bán được một loại hàng hóa hết sức đặc biệt, đó chính là bản thân bạn. Công việc này không hề đơn giản, vì trên thị trường lao động ngày nay có rất nhiều ứng viên đi tìm việc. Để được tuyển dụng, bạn cần phải vượt qua rất nhiều đối thủ, vì các tổ chức tuyển dụng chỉ muốn tuyển các ứng viên xuất sắc nhất. Trong hầu hết các cuộc phỏng vấn tuyển dụng, người ta thường hỏi “Bạn giỏi hơn người khác ở điểm nào?” hoặc “Bạn có những khả năng gì đặc biệt khiến chúng tôi nên tuyển bạn mà không phải là người khác?”.Nếu bạn không tự đánh giá năng lực bản thân trước thì rất khó có thể trả lời tốt các câu hỏi đó, và như vậy nghĩa là bạn đã đánh mất cơ hội vô cùng quý giá để tự giới thiệu mình với nhà tuyển dụng.

Tóm lại, để có được việc làm như mong muốn, bạn phải hiểu rõ chính bản thân mình và cố gắng thể hiện được ưu điểm vượt trội so với người khác, làm cho tổ chức tuyển dụng thấy rằng bạn là người tốt nhất.

**Câu 2: Bạn có những năng lực gì nổi trội (thế mạnh)?**

Về cơ bản, năng lực cá nhân của một người có thể chia thành:

**\* CÁC PHẨM CHẤT CÁ NHÂN**

Bao gồm các khả năng mang tính bẩm sinh của một người. Các phẩm chất mà các nhà tuyển dụng đánh giá cao gồm:

□ Trung thực: luôn tôn trọng sự thật trong bất cứ hoàn cảnh nào.

□ Thẳng thắn: dũng cảm đấu tranh để đạt được sự hoàn thiện.

□ Tinh thần trách nhiệm: nỗ lực hết mình để hoàn thành nhiệm vụ được giao, kể cả khi gặp hoàn cảnh bất lợi.

□ Say mê với công việc: luôn làm việc với tất cả sự say mê, thích thú.

□ Tự tin: luôn tin tưởng vào năng lực của bản thân.

□ Tự trọng: tôn trọng nhân cách của bản thân, không làm những việc khiến người khác đánh giá thấp nhân phẩm của mình.

□ Có hoài bão, ý chí vươn lên: biết đặt mục tiêu phấn đấu ngày một cao hơn, tốt đẹp hơn và luôn nỗ lực để đạt được mục tiêu đó.

□ Chịu đựng áp lực: có sức khỏe và ý chí dẻo dai, có thể đứng vững trước các áp lực và thử thách trong công việc.

□ Cầu thị, ham học hỏi: tôn trọng ý kiến của người khác và có ý thức học hỏi từ những người xung quanh.

□ Khiêm tốn: đánh giá đúng năng lực bản thân và tôn trọng năng lực của người khác; không thể hiện “ta đây là người giỏi”.

**\* CÁC KỸ NĂNG**

Bao gồm: các kỹ năng chung và các kỹ năng chuyên biệt.

- Các kỹ năng chung: Bao gồm 3 nhóm: kỹ năng cơ bản, kỹ năng tư duy và kỹ năng sống trong cộng đồng.

Thứ nhất, **kỹ năng cơ bản**

+ Nghe (lắng nghe): Thể hiện ở mức độ nắm bắt thông tin và hiểu những vấn đề người khác nói; trả lời chính xác những gì người khác hỏi. Kỹ năng lắng nghe giúp ta: thu được nhiều thông tin bổ ích; học hỏi được nhiều điều hay; hiểu được người khác; tạo được cảm tình với mọi người; và giúp nảy sinh các ý tưởng sáng tạo.

+ Nói (thuyết trình/trình bày vấn đề): Thể hiện ở mức độ rõ ràng, dễ hiểu khi nói; chọn lựa ngôn ngữ, ngữ điệu và cử chỉ phù hợp với người nghe và tình huống; biết đặt câu hỏi khi cần thiết.

+ Đọc: Thể hiện ở khả năng xác định những thông tin cần thiết/quan trọng trong các bài viết (sách, báo, tạp chí, bài báo cáo...), đánh giá mức độ chính xác của các báo cáo và dùng máy tính để tìm thông tin. Mọi công việc đều đòi hỏi khả năng này. Hàng ngày, mỗi người phải đọc thư từ, hồ sơ, bảng thống kê, biểu đồ, báo cáo. để lấy thông tin cho công việc. Yêu cầu đặt ra là phải lấy thông tin nhanh và chính xác.

+ Viết: Thể hiện ở khả năng diễn đạt ý tưởng một cách trọn vẹn, chính xác về văn phạm và chính tả trong các bức thư, công văn, bài viết, báo cáo. và ở khả năng dùng máy tính để trao đổi thông tin.

+ Kỹ năng tư duy

=> Tư duy sáng tạo: Thể hiện ở khả năng liên kết các ý và thông tin theo những cách mới; tìm ra các giải pháp mới lạ, độc đáo để giải quyết các vấn đề bất kỳ.

=> Giải quyết vấn đề: Thể hiện ở khả năng nhận ra vấn đề; xác định chính xác các nguyên nhân gây ra vấn đề; tìm ra và thực thi các giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề.

=> Ra quyết định: Thể hiện ở khả năng xác định mục tiêu; vạch ra tất cả con đường đi đến mục tiêu; lựa chọn được con đường tối ưu; và lên kế hoạch để thực thi.

+ Kỹ năng sống trong cộng đồng

=> Giao tiếp: Thể hiện ở khả năng trao đổi thông tin và thiết lập mối quan hệ với những người khác trong cộng đồng và xã hội.

=> Thương lượng: Thể hiện ở khả năng xác định mục tiêu chung giữa các bên trong khi tham gia đàm phán với nhau; thể hiện được ý kiến của mình và hiểu được ý kiến của đối phương; chọn được giải pháp tối ưu để đạt được lợi ích cho tất cả các bên tham gia đàm phán.

=> Lãnh đạo: Thể hiện ở khả năng khuyến khích, động viên người khác làm việc để hoàn thành mục tiêu chung của tập thể.

=> Hoạch định: Thể hiện ở khả năng lên kế hoạch thực hiện cho một hoạt động nào đó của bản thân hay của tập thể. Kế hoạch đề ra phải mang tính khả thi cao, phù hợp với các điều kiện ràng buộc và cụ thể đến mức có thể hiểu và làm được.

=> Hợp tác/làm việc nhóm: Thể hiện ở khả năng cùng làm việc với những người khác trong cùng một tâp thể (đặc biệt là những người có cá tính khác biệt/đối lâp với bạn) để hoàn thành mục tiêu chung của tâp thể; giải quyết những khác biệt/xung đột vì lợi ích của tâp thể; mang lại không khí đoàn kết, thân thiện trong tâp thể.

=> Thích nghi với sự thay đổi: Thể hiện ở khả năng tự thay đổi bản thân để phù hợp với sự thay đổi của môi trường bên ngoài.

Thứ hai, **các kỹ năng chuyên biệt**

Mỗi nghề nghiệp đòi hỏi những kỹ năng riêng biệt và muốn thành công bạn nhất thiết phải giỏi các kỹ năng đó. Ví dụ: nếu là một doanh nhân, bạn cần có các kỹ năng: truyền đạt vấn đề rõ ràng, dễ hiểu; động viên người khác; lâp kế hoạch để đạt được mục tiêu; thương lượng với đối tác.

Mời các bạn sinh viên thực hiện một bài thống kê nhỏ: Hãy tự đánh giá xem bạn đã có những phẩm chất nào và chưa có những phẩm chất nào?

\* TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

Một cách dễ dàng, bạn có thể biết trình độ học vấn của mình, vì nó được thể hiện qua điểm số trung bình của bạn trong bảng điểm.Bạn cũng có thể so sánh điểm số của mình với các bạn cùng lớp hoặc cùng khóa để biết mình đang đứng ở đâu.Tuy nhiên, cần chú ý đến những điểm chuyên ngành hơn là toàn bộ điểm số, vì điểm toàn bộ có chứa những học phần không liên quan đến chuyên môn của bạn.Qua so sánh các điểm chuyên ngành, bạn có thể nhận ra đâu là những môn thế mạnh của mình.Ngoài ra, có thể có một số môn tuy điểm số của bạn không cao nhưng bạn lại yêu thích chúng.

Sau này, khi lựa chọn nghề nghiệp, bạn nên ưu tiên chọn những nghề mà mình học tốt hoặc yêu thích, điều này sẽ giúp bạn dễ dàng phát huy được khả năng của mình hơn.

\* TÍNH CÁCH

Giáo viên có thể lấy ví dụ một số nhóm tính cách với ưu điểm của nhóm tính cách đó.

- Nhóm cá tính sôi nổi: sức mạnh tinh thần dồi dào; làm việc nhiệt tình, dũng cảm.

- Nhóm cá tính linh hoạt: có khả năng tác động, thúc đẩy mọi người tiến lên; giỏi giao tiếp, linh hoạt trong công việc, dễ thích nghi với sự thay đổi, dễ vượt qua các rào cản, dễ hòa nhập vào môi trường mới.

- Nhóm cá tính trầm tĩnh: thận trọng, kiên định, giỏi tự kềm chế bản thân, luôn nghiêm chỉnh chấp hành các luật lệ và quy định.

- Nhóm cá tính đa cảm: nhạy cảm, hiểu rõ tâm tư, tình cảm người khác.

**Câu 3: Điểm yếu của bạn là gì?**

\* Giáo viên có thể lấy ví dụ một số nhóm tính cách với những hạn chế của nhóm tính cách đó:

- Nhóm cá tính sôi nổi: khi cạn kiệt sức lực, họ sẽ mất lòng tin với chính năng lực của mình và tinh thần bị suy sụp.

- Nhóm cá tính linh hoạt: kém kiên định; khi sự nghiệp không thuận lợi hay gặp thử thách lớn thì mất phương hướng.

- Nhóm cá tính trầm tĩnh: kém linh động, đôi khi quá cứng nhắc; có thể bỏ lỡ thời cơ; gặp khó khăn khi môi trường thay đổi nhanh và nhiều.

- Nhóm cá tính đa cảm: rụt rè, đa sầu, đa cảm; thiếu quyết đoán, hay do dự trước mọi việc; hoang mang khi gặp khó khăn, nguy hiểm.

\* Giáo viên có thể trao đổi thêm với sinh viên về những hạn chế cụ thể của sinh viên

***3.2.2. Xác định mục tiêu và kỳ vọng nghề nghiệp***

Yêu cầu các em sinh viên thảo luận và trả lời các câu hỏi:

- Ra trường, bạn muốn đi dạy hay không? Nếu đi dạy bạn có thể khắc phục được khó khăn của nghề dạy học hay không?

- Nếu không đi dạy học, bạn muốn làm nghề gì?

- Bạn cần chuẩn bị gì trước khi đi tìm việc?

- Bạn ngưỡng mộ hay muốn được thành công giống ai?

- Theo bạn, điều gì quyết định để tạo nên thành công trong công việc?

-Theo bạn thì bạn cần làm gì để hoàn thành được mục tiêu nghề nghiệp của mình?

Giáo viên sẽ kết luận theo từng đặc điểm và chuyên ngành của sinh viên trong lớp học.

**3.3. Những kỹ năng cần thiết để xin việc**

Để đạt yêu cầu tuyển dụng cho một công việc, một ứng viên phải thỏa mãn các kỹ năng “cứng” hay còn gọi là kỹ năng chuyên môn.Các kỹ năng này có thể được kiểm tra tại chỗ hoặc kiểm chứng bởi bằng cấp và quá trình đào tạo. Tuy nhiên, có một loạt những kỹ năng cũng đem lại những thành công cá nhân và giá trị đáng kể cho đơn vị tuyển dụng mà ít chương trình giáo dục chính quy nào cung cấp cho người học. Khi đánh giá về vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng “mềm” được đánh giá ngang bằng, thậm chí có phần vượt trội so với kỹ năng “cứng”.

Vậy kỹ năng mềm là gì? Cách hiểu đơn giản nhất đó là các kỹ năng làm việc và tương tác với con người. Kỹ năng mềm có thể là nhân tố tạo sự khác biệt cho bạn đối với nhà tuyển dụng trong hàng loạt ứng viên khác. Theo khảo sát của CareerBuilder.com, khi đánh giá một ứng viên tiềm năng cho một công việc, phần lớn nhà tuyển dụng khẳng định rằng kỹ năng mềm quan trọng hơn kỹ năng cứng.

Tại Hội nghị về kỹ năng “mềm” giữa Bộ Lao động Hoa Kỳ và nhóm doanh nghiệp Hoa Kỳ ưu tú năm 2007, nhóm doanh nghiệp này cũng xác định các kỹ năng cần thiết cho một lao động của thế kỷ XXI bao gồm:

–    Kỹ năng thiết lập quan hệ xã hội

–    Kỹ năng giao tiếp

–    Kỹ năng nhóm đội

–    Kỹ năng giải quyết vấn đề

–    Tư duy phản biện

–    Sự hăng say công việc

–    Tính chuyên nghiệp.

Lei Han, chuyên gia cố vấn nghề nghiệp tốt nghiệp trường kinh doanh danh tiếng Wharton (Mỹ) thống kê có 28 kỹ năng “mềm” khác nhau. Challa Ram Phani, giáo sư môn Giao tiếp kinh doanh thuộc trường kinh doanh Sujana (Ấn Độ) công bố danh sách 60 kỹ năng “mềm” gây tranh cãi trong giới nhân sự và nghiên cứu kỹ năng.

Ở bậc đại học, phần lớn sinh viên nỗ lực học vì điểm, chứ không phải vì kỹ năng.Một sinh viên được đánh giá “giỏi” khi điểm tổng kết từ 3.2 trở lên.Nhưng khi đi làm, nhà tuyển dụng không trả tiền để tìm kiếm bảng điểm đẹp, họ trả tiền cho các kỹ năng mang lại lợi ích thực cho đơn vị mình.

Ngày nay, “kỹ năng mềm” là hành trang không thể thiếu của bất cứ người tìm việc nào. Ngoài tinh thần làm việc theo nhóm, sự linh hoạt trong công việc, tính năng động, sáng tạo, cẩn thận và tỉ mỉ , sở hữu nhiều kỹ năng mềm sẽ giúp bạn đánh bật nhiều ứng viên có kinh nghiệm tương đương như bạn

Thường các sinh viên mới ra trường nói chung và sinh viên sư phạm nói riêng rất khó tìm được công việc phù hợp bản thân ngay, bởi thiếu kinh nghiệm, và kỹ năng mềm trong công việc. Không chỉ như vậy, nhiều người cũng mất khả năng thăng tiến do bản thân không có được những kỹ năng mềm phù hợp. Vì thế, hãy chứng minh bạn là một ứng cử viên xuất sắc với đầy đủ các kỹ năng sau: Kỹ năng tổ chức, Kỹ năng ra quyết định, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng làm việc theo nhóm, Kỹ năng giải quyết nhiều loại công việc; Kỹ năng ra quyết định.

*\* Kỹ năng tổ chức:*

Đây là kỹ năng không thể thiếu đối với bất kỳ công việc nào.Nhà tuyển dụng luôn cần những người có khả năng giải quyết nhanh chóng một khối lượng lớn các công việc.Họ là những người làm việc một cách khoa học.Thể hiện như thế nào?

– Ăn mặc gọn gàng và chuyên nghiệp

– Luôn sẵn sàng các tài liệu cần thiết liên quan đến công việc. Đó có thể là: bút, giấy, bản sơ yếu lí lịch và những hiểu biết cơ bản về đơn vị của họ. Tất nhiên, tuỳ vào vị trí tuyển dụng mà bạn có thể có những bước chuẩn bị phù hợp.

– Trước khi đi phỏng vấn, hãy tập trung mọi chiến lược. Chuẩn bị các câu hỏi phỏng vấn thông thường sẽ cho phép bạn tự tin và tiến hành phỏng vấn một cách suôn sẻ.

*\* Kỹ năng giao tiếp:*

Nếu chưa giao tiếp thực tế với nhiều người, bạn sẽ không bao giờ có đủ tự tin khi đứng trước đám đông. Bởi kỹ năng giao tiếp được tổng hợp từ nhiều kỹ năng khác nhau, nó không chỉ đòi hỏi bạn phải có sự hiểu biết sâu rộng mà còn yêu cầu bạn phải có tính linh hoạt trong mọi tình huống và sự sáng tạo trong công việc. Điều này giải thích tại sao phần lớn nhà tuyển dụng lại cần tuyển những ứng cử viên có khả năng giao tiếp tốt, đặc biệt là khả năng diễn thuyết trước đám đông.

Làm gì để thể hiện tốt kỹ năng này?

– Hãy đứng trước gương rồi thực hành nói, hoặc trả lời các câu hỏi phỏng vấn. Mục đích của việc này là tạo sự tự tin, đồng thời để bạn có thể tự kiểm tra mọi sai sót của mình.

– Thực hành phỏng vấn với người khác sẽ rất có hiệu quả. Một mặt, họ có thể chỉ ra cho bạn những mặt được và chưa được một cách thẳng thắn.Mặt khác, những lời phê bình của họ sẽ giúp bạn bình tĩnh hơn khi phải nhận những lời phê bình từ người phỏng vấn.

– Bình tĩnh và luôn luôn duy trì ánh mắt. Làm như vậy, trông bạn sẽ tự tin hơn.

*\* Kỹ năng làm việc theo nhóm:*

Yêu cầu của kỹ năng làm việc theo nhóm là phải biết lắng nghe ý kiến của người khác, làm việc có tính xây dựng, không ỉ lại hay dựa dẫm vào người khác.

Ngày nay, hầu hết các đơn vị tuyển dụng đều cần những nhân viên vừa có thể làm việc độc lập lại vừa có thể làm việc theo nhóm. Bởi các họ đều nghĩ rằng họ sẽ không chỉ làm tốt công việc của mình mà còn nỗ lực có hiệu quả với các công việc của nhóm.

Sự thể hiện tốt nhất cho kỹ năng này là:

– Tốt nhất, bạn nên chuẩn bị một danh sách các công việc mà trong đó bạn có đóng góp công sức cho sự thành công của nhóm. Những điểm này không có trong bản sơ yếu lí lịch, nhưng chúng có thể được đề cập trong buổi phỏng vấn.

– Không chỉ thể hiện những đóng góp có hiệu quả cho sự thành công của nhóm mà bạn còn nên chỉ ra cho nhà tuyển dụng thấy rằng bạn cũng có thể là người lãnh đạo và rất có trách nhiệm với công việc của nhóm.

– Không nên e ngại khi đề cập đến những khó khăn mà nhóm bạn vấp phải. Hãy lấy chúng làm bàn đạp để chứng minh cho nhà tuyển dụng thấy được bạn còn có khả năng giải quyết mọi vấn đề và vượt qua mọi khó khăn.Một khi mọi vấn đề được giải quyết hiệu quả thì thành công của bạn là rất lớn.

*\* Kỹ năng giải quyết nhiều loại công việc:*

Tiết kiệm thời gian, giảm nguồn nhân lực luôn là mục tiêu hướng tới của các nhà tuyển dụng.Vì thế, nhà tuyển dụng luôn cần những người có khả năng làm được nhiều loại công việc. Trong trường hợp này, họ sẽ là người “hai trong một”, nghĩa là một người có thể làm được nhiều việc khác nhau mà lẽ ra phải cần đến hai nhân viên. Ví dụ, trong các trường học, bạn vừa phải là giáo viên có chuyên môn tốt, vừa phải kiêm nhiệm tốt các công tác khác như giáo viên chủ nhiệm, công tác đoàn hội… nhất là trong các trường công lập.

Cần thể hiện như thế nào?

– Khi nói về công việc trước đây của bạn, hãy đưa ra những tình huống, những công việc mà bạn đã từng giải quyết cùng một lúc.

– Chuẩn bị một danh sách các công việc được yêu cầu trong đó có rất nhiều nhiệm vụ mà bạn có thể đồng thời hoàn thành. Sẵn sàng nói rõ từng bước đi cụ thể cho mỗi việc.

– Hãy sẵn lòng nhận trách nhiệm và xác định khả năng thành công của công việc.

*\* Kỹ năng ra quyết định:*

Khi đi xin việc, có nhiều tình huống với nhiều cách để giải quyết vấn đề.Quan trọng là khi gặp phải vấn đề hoặc tình huống khó khăn trong cuộc sống, chúng ta cần phải suy nghĩ, lựa chọn và đưa ra các quyết định để giải quyết vấn đề, tình huống đó một cách phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của bản thân.

Với mỗi quyết định và giải quyết đúng đắn, chúng ta có thể mang lại thành công cho cá nhân, niềm vui cho cha mẹ, anh em, bè bạn và những người thân khác. Chính vì thế, khi ra một quyết định, chúng ta cần phải:

· Xác định rõ vấn đề là gì

· Thu thập thông tin cần thiết

· Liệt kê các phương án lựa chọn

· Phân tích các mặt lợi hại của từng phương án

· Ra quyết định chọn phương án tối ưu

· Hành động

· Kiểm định hiệu quả của quyết định

Kỹ năng ra quyết định và xử lý vấn đề rất cần trong việc ứng phó với những nguy cơ, áp lực không lành mạnh và xử lý những tình huống căng thẳng.Kỹ năng kiên định là hết sức cần thiết để có quyết định đúng đắn.Ra quyết định là việc làm quan trọng nhưng không phải lúc nào cũng dễ thực hiện. Việc ra quyết định đòi hỏi suy nghĩ linh hoạt, kịp thời, sáng tạo.

**Tóm lại**, sinh viên mới ra trường cần hiểu các vấn đề của bản thân và biết cách giải quyết các vấn đề ấy.Từ  đó, sinh viên sẽ chủ động đối mặt với những vấn đề xảy ra với mình và giải quyết những vấn đề một cách tích cực.

Mọi thông tin trong bản sơ yếu lí lịch chỉ là những thông tin cơ bản nhất để nhà tuyển dụng có thể nắm bắt sơ qua về bạn. Song, để nổi bật trong hàng trăm ứng cử viên khác, bạn hãy chứng minh mình bằng 6 kỹ năng được đúc kết ở trên.

**4. Một số địa chỉ có thể nhận sinh viên Trường ĐHSP Hà Nội 2 làm việc sau khi tốt nghiệp**

**4.1. Cơ hội nghề nghiệp**

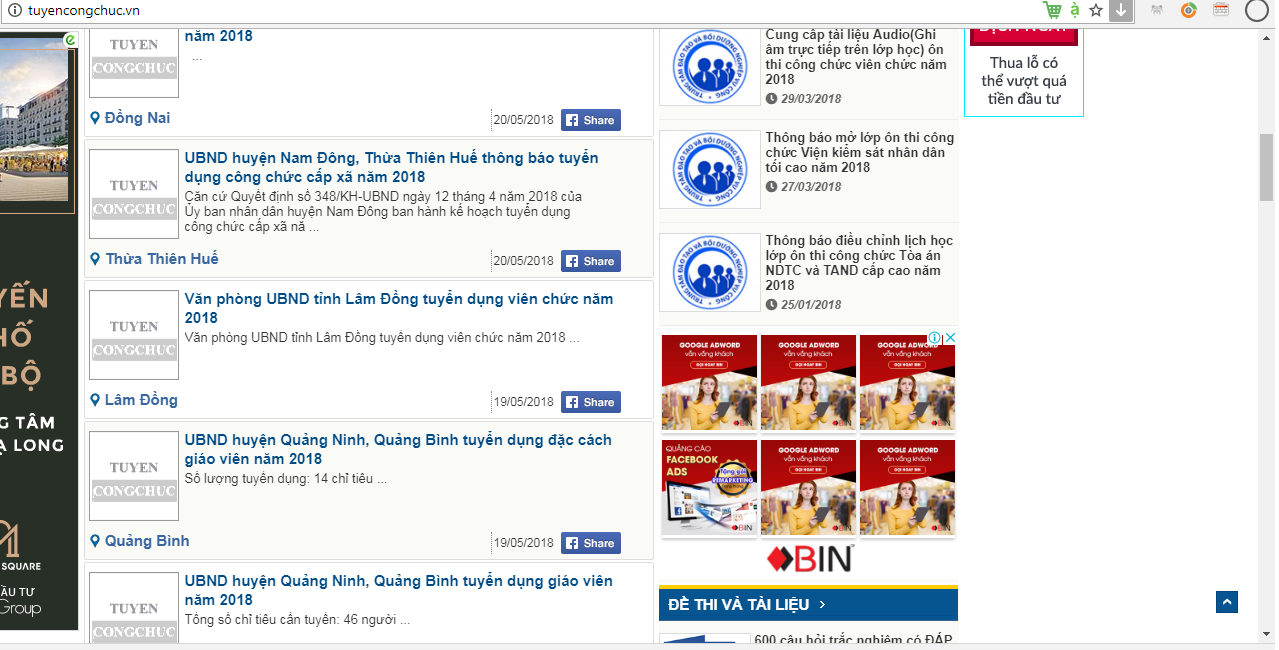
|  |  |
| --- | --- |
| **NGÀNH** | **CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP** |
| [**Ngành Giáo dục Mầm non  (Preschool Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-gdmn_1.doc) | Giáo viên tại các trường mầm non công lập, dân lập, tư thục và quốc tế;  Giảng viên tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non;  Chủ trường, cán bộ quản lý giáo dục mầm non;  Cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục liên quan đến trẻ em ở độ tuổi mầm non;  Chuyên gia tư vấn chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại các cơ quan, tổ chức, hiệp hội, hoặc trung tâm giáo dục.  Chuyên viên phụ trách về vấn đề chăm sóc và giáo dục trẻ em của các công ty, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. |
| [**Ngành Công nghệ thông tin (Information Technology)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_06/chuan-dau-ra-cntt.doc) | Các công ty lắp ráp, phân phối máy tính và thiết bị tin học; các công ty phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm; các công ty tư vấn - thiết kế giải pháp mạng, giải pháp CNTT cho doanh nghiệp.  Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT, các trung tâm thông tin - truyền thông.  Chuyên viên, kỹ thuật viên, nghiên cứu viên ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, viện nghiên cứu liên quan đến Công nghệ Thông tin. |
| [**Ngành Giáo dục Tiểu học (Primary Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-gdth_1.doc) | Giáo viên tại các trường tiểu học công lập, dân lập, tư thục và quốc tế.  Giảng viên các cơ sở đào tạo giáo viên tiểu học.  Chuyên viên về lĩnh vực giáo dục tiểu học tại các sở, phòng giáo dục và đào tạo.  Làm việc tại các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tư vấn phát triển giáo dục tiểu học và một số lĩnh vực khác. |
| [**Ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh (National Defense and Security)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-gdqpan_1.doc) | Giáo viên (giảng viên) giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, các cơ sở giáo dục đại học.  Chuyên viên quản lý môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh ở các sở giáo dục và đào tạo. |
| [**Ngành Giáo dục công dân (Civic Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-giao-duc-cong-dan_1.doc) | Giáo viên giảng dạy các môn học thuộc lĩnh vực Giáo dục công dân ở trường phổ thông;  Giảng viên giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; giảng dạy Lý luận chính trị ở các địa phương.  Chuyên viên, nghiên cứu viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu thuộc khoa học xã hội và nhân văn; làm công tác tuyên giáo trong các cơ quan, ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội. |
| [**Ngành Giáo dục thể chất (Physical Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-giao-duc-the-chat_1.doc) | Giáo viên giảng dạy môn thể dục (GDTC) tại các trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng hoặc các cơ sở đào tạo khác.  Chuyên viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu giáo dục, giáo dục chuyên nghiệp; cán bộ chuyên trách ở các cơ quan, đơn vị. |
| [**Ngành Ngôn ngữ Anh (English Translation and Interpreting)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-ngon-ngu-anh_1.doc) | Làm việc tại bộ phận đối ngoại của các cơ quan quản lí nhà nước ở các ngành, các cấp; các công ty liên doanh, tổ chức phi chính phủ, tổ chức nước ngoài, các công ty du lịch, các cơ quan kinh tế, thương mại; các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ - văn hóa trong và ngoài nước;  Giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học (nếu được đào tạo thêm về nghiệp vụ sư phạm). |
| [**Ngành Ngôn ngữ Trung quốc (Chinese Translation and Interpreting)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-ngon-ngu-trung-quoc_1.doc) | Làm việc tại bộ phận đối ngoại của các cơ quan quản lí nhà nước ở các ngành, các cấp;  Làm việc tại các công ty liên doanh, tổ chức phi chính phủ, tổ chức nước ngoài, các công ty du lịch, các cơ quan kinh tế, thương mại;  Làm việc tại các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ - văn hóa trong và ngoài nước;  Giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học (nếu được đào tạo thêm về nghiệp vụ sư phạm). |
| [**Ngành Sư phạm Hóa học (Chemistry Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-hoa-hoc_1.doc) | Giáo viên giảng dạy môn hóa học ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông; có thể trở thành giảng viên ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.  Chuyên viên, nghiên cứu viên ở các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu liên quan đến hóa học. |
| [**Ngành Sư phạm Lịch sử (History Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-lich-su_1.doc) | Giáo viên giảng dạy bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông; giảng viên ở các cơ sở đào tạo có giảng dạy bộ môn Lịch sử.  Làm việc trong các cơ quan có nhu cầu nhân lực am hiểu về lịch sử như: các cơ quan nghiên cứu về khoa học xã hội, các tổ chức chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến địa phương, nhà xuất bản, tạp chí, báo chí, bảo tàng, di tích lịch sử,... |
| [**Ngành Sư phạm Ngữ văn (Philology Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-ngu-van_1.doc) | Giáo viên giảng dạy Ngữ văn tại các trường THPT, THCS, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, TTGD thường xuyên.  Giáo viên dạy tiếng Việt, văn hóa cho người nước ngoài.  Giảng viên ở các trường ĐH, CĐ có chuyên ngành đào tạo liên quan đến lĩnh vực ngôn ngữ, văn học và tâm lý, giáo dục ( sau khi được học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ).  Chuyên viên, nghiên cứu viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các viện và trung tâm nghiên cứu thuộc khoa học xã hội và nhân văn, tâm lý, giáo dục; các cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội. |
| [**Ngành Sư phạm Sinh học (Biology Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-sinh-hoc_1.doc) | Giáo viên giảng dạy môn sinh học ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông; có thể trở thành giảng viên ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.  Chuyên viên, nghiên cứu viên ở các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu liên quan đến sinh học. |
| [**Ngành Sư phạm tiếng Anh (English Language Teaching)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-tieng-anh_1.doc) | Giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học;  Làm biên - phiên dịch tiếng Anh về giáo dục, du lịch, kinh tế ở các sự kiện không có nội dung chuyên sâu;  Công tác tại các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa trong và ngoài nước;  Công tác tại các cơ quan doanh nghiệp cần có kỹ năng giao tiếp tiếng Anh. |
| [**Ngành Sư phạm tin học (Informatics Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-tin-hoc_1.doc) | Giáo viên giảng dạy môn Tin học ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.  Cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực tin học.  Chuyên viên phụ trách các phòng thực hành máy tính của các cơ quan, trường học. |
| [**Ngành Sư phạm Toán học (Mathematic Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-toan.doc) | Giáo viên giảng dạy bộ môn Toán ở trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông; Giảng viên Toán ở các trường Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng và Đại học.  Nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu Toán học.  Chuyên gia tại các cơ quan chuyên môn về Ứng dụng Toán học và các khoa học công nghệ khác. |
| [**Ngành Sư phạm Toán học (Mathematic Education – Honors)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-toan_clc.doc) | Giáo viên giảng dạy bộ môn Toán ở trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông thuộc hệ thống cơ sở giáo dục chất lượng cao; Giảng viên Toán ở các trường Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng và Đại học trong nước và Quốc tế.  Nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu Toán học.  Chuyên gia tại các cơ quan chuyên môn về Ứng dụng Toán học và các khoa học công nghệ khác. |
| [**Ngành Sư phạm Vật lý (Physics Education)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-sp-vat-ly.doc) | Giáo viên giảng dạy môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở, môn Vật lý ở trường trung học phổ thông; có thể trở thành giảng viên ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.  Chuyên viên, nghiên cứu viên ở các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu liên quan đến Vật lý. |
| **N**[**gành Văn học (Literature)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-van-hoc_1.doc) | Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; biên tập viên, phóng viên tại các cơ quan báo chí, các nhà xuất bản, tạp chí, website của các cơ quan, ban ngành; làm công tác hành chính trong các cơ quan, ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội,...  Giảng dạy Ngữ văn ở các cơ sở giáo dục, đào tạo (nếu được bổ sung kiến thức nghiệp vụ sư phạm). |
| [**Ngành Việt Nam học (Vietnamese Studies)**](http://hpu2.edu.vn/uploads/dao-tao/2017_05/chuan-dau-ra-viet-nam-hoc_1.doc) | Hướng dẫn viên du lịch, chuyên viên, nhà quản lý trong các tổ chức, cơ quan, đoàn thể có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực am hiểu về Việt Nam học.  Nghiên cứu, giảng dạy Việt Nam học tại các cơ sở đào tạo (nếu được bổ sung kiến thức nghiệp vụ sư phạm); chuyên viên ở các cơ quan văn hóa thông tin; lễ tân, hướng dẫn viên ở các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành. Chuyển đổi sang các ngành nghề khác khi cần thiết. |

**4.2. Các trang thông tin việc làm**

***4.2.1. Trang: tuyencongchuc.vn***

- Cung cấp thông tin việc làm ở các địa phương.

- Các tài liệu ôn thi công chức, viên chức.

****

***4.2.2 Trang:*** [***https://www.vietnamworks.com/***](https://www.vietnamworks.com/)

Vietnamworks.com được coi là website tuyển dụng uy tín nhất hiện nay, lượng truy cập hàng ngày lên tới con số hàng trăm nghìn, thậm chí hàng triệu.Số lượng nhà tuyển dụng tham gia trang này rất lớn, phù hợp với những người đi làm đã có kinh nghiệm, đặc biệt là có chuyên mục tuyển dụng cán bộ cao cấp cho những công ty, tập đoàn lớn với mức lương lên tới hàng nghìn đô la Mỹ.

Ngoài ra, những sinh viên mới ra trường cũng hoàn toàn có khả năng tìm thấy những công việc phù hợp ở đây bởi số lượng công việc đa ngành nghề, trình độ cũng như mức lương khác nhau nên phù hợp với nhiều đối tượng.

- App của ứng dụng:

<https://itunes.apple.com/app/apple-store/id1180866051?mt=8>

<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.vietnamworks.vietnamworks&referrer=utm_source%3Dmobile_landingpage>

***4.2.3.*** [***http://vieclam.24h.com.vn/***](http://vieclam.24h.com.vn/)

Là con đẻ của trang web 24h.com, w*e*bsite tuyển dụng này hiện đang có số lượng người truy cập cũng như số lượng việc làm lớn nhất Việt Nam.  
Mỗi tháng vieclam.24h.com.vn có khoảng hơn 25.000 việc làm cần tới người lao động, đồng thời hàng ngày cũng có hàng trăm lượt truy cập, giúp website trở thành trang web tim việc uy tín nhất hiện nay.

***4.2.4. Trang***[***https://www.careerlink.vn/***](https://www.careerlink.vn/)

Không phải một địa chỉ quá mới nhưng đây là một trang web chuyên tuyển dụng lao động cho nhiều công ty khác nhau, với số lượng nhà tuyển dụng cũng như lao động tìm việc khá đông giúp bạn có thể dễ dàng tìm thấy công việc phù hợp với mình ở careelink.vn.

***4.2.5. Trang https://mywork.com.vn/***

Với khoảng 400 nhà tuyển dụng, hơn 700.000 việc làm cùng hơn 200.000 thành viên truy cập liên tục.

***4.2.6.*** [***http://1001vieclam.com/***](http://1001vieclam.com/)

Là một trang web được phát triển bởi DBIZ Group, 1001vieclam.com mới xuất hiện trên thị trường chưa lâu nhưng cũng đã có đến 15.000 nhà tuyển dụng với hơn 200.000 việc làm khác nhau.Đây là một nơi lý tưởng cho cả nhà tuyển dụng và người lao động nếu muốn tìm thấy cộng sự phù hợp của mình.

**CÂU HỎI THẢO LUẬN**

Câu 1: Hãy đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong tìm kiếm cơ hội việc làm của ngành mà anh/chị theo học tại Trường ĐHSP Hà Nội 2.

Câu 2: Hãy tự đánh giá về những năng lực của bản thân để từ đó xác định mục tiêu về kế hoạch tìm kiếm việc làm của bản thân trong tương lai.

1. Quang Phồn, Đức Thắng (2013), *Nỗi lo về đầu vào và đầu ra của ngành sư phạm, Chương trình thời sự buổi 19 giờ*, <http://vtv.vn/videoclip/131/Thoi-su/category44/Thoi-su-19h-10032013/video5136.vtv>, ngày 10/03/2013. [↑](#footnote-ref-2)
2. # **Như Sương (2018),***Danh sách 64 trường đại học công bố tỉ lệ sinh viên ra trường có việc làm*, <https://vietnammoi.vn/danh-sach-64-truong-dai-hoc-cong-bo-ti-le-sinh-vien-ra-truong-co-viec-lam-89438.html>, ngày 02/4/2018.

   [↑](#footnote-ref-3)
3. *Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên Trường ĐHSP Hà Nội 2*, năm 2015, <http://hpu2.edu.vn/vi/news/tin-tuc-su-kien/bao-cao-tinh-hinh-viec-lam-cua-sinh-vien-k37-414.html>, ngày 5/1/2017. [↑](#footnote-ref-4)